

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 121/2020/HSST

Ngày: 10 – 12 – 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Xuân Đính

2. Bà Hồ Thị Xuân Thiều

-Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Vi – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Sách – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020 tại Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 131/2020/HSST ngày 11 tháng 11 năm 2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2020/HSST-QĐ ngày 18/11/2020 đối với bị cáo:

TRẦN HOÀNG N, sinh năm 1998 tại Bình Phước; tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Tổ 3, khu phố Phú Hòa, phường Phú Thịnh, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Hữu Thắng và bà Hoàng Thị Lan; vợ Nguyễn Huỳnh Phương Thanh và có 01 người con sinh năm 2019; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Bị cáo chưa lần nào bị xử lý hành chính hoặc xét xử về hành vi vi phạm pháp luật; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/7/2020 đến ngày 22/7/2020 được tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Công ty TNHH MTV Sản xuất thương mại H

Địa chỉ: phường Hưng Chiến, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Đức Thiện, sinh năm 1974; Địa chỉ: Tổ 7, khu phố Hưng Thịnh, phường Hưng Chiến, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Hoàng Phương Thanh, sinh năm 2000; Địa chỉ: Tổ 3, khu phố Phú Hòa, phường Phú Thịnh, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

Người làm chứng: Bùi Quang H, sinh năm 2000; Địa chỉ: Tổ 3, Khu phố P, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Bùi Quang H, sinh năm 2000, nơi cư trú: Khu phố P, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước và Trần Hoàng N cùng làm nhân viên giao hàng của Công ty TNHH một thành viên sản xuất thương mại H do ông Hồ Đức Trầm giám đốc

Khoảng 07 giờ ngày 06/6/2020 N đến công ty H nhận đơn hàng mì tôm, bia và nước ngọt của khách hàng mua ngày 06/6/2020 và bốc xếp số hàng hóa này lên xe ô tô tải biển số 93C-026.07 cùng H đi giao cho các tiệm tạp hóa tại địa bàn xã Tân Quan, huyện Hớn Quản và xã Minh Lập, Minh Thắng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Sau khi giao hàng xong, căn cứ vào 36 đơn hàng N nhận tiền do khách trả với tổng số tiền là 69.448.500 đồng. Đến 15 giờ cùng ngày H điều khiển xe ô tô đến đầu gần ngã tư Chơn Thành thuộc khu phố 2, thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành để chờ bạn. Lúc này, N nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền 69.448.500 đồng mà khách hàng trả cho công ty H do N đang đang giữ nên N nói dối với H là đến thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương lấy đồ rồi quay lại cùng H về công ty. Sau đó, N mang theo số tiền 69.448.500 đồng đón xe đi. Trên đường đi, sợ H gọi điện nên N ném bỏ điện thoại di động. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày không thấy N quay lại nên H gọi điện cho N thì không liên lạc được. H điện thoại cho Ông T biết việc N đang giữ tiền hàng và bỏ đi H không liên lạc được rồi điều khiển xe về công ty H ở thị xã Bình Long. Ông T đến nhà của N để tìm nhưng không gặp, gia đình của N cũng không biết đi đâu nên Ông T đến công an huyện Chơn Thành trình báo sự việc.

Ngày 13/7/2020 sau khi tiêu xài hết số tiền 69.448.500 đồng chiếm đoạt của ông T, Trần Hoàng N đến cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Chơn Thành đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng vụ án: Số tiền 69.448.500 đồng N đã tiêu xài hết nên không thu hồi được.

Bản cáo trạng số 124/Ctr-VKS ngày 29/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Trần Hoàng N phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo phạm tội lần đầu. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Viện kiểm sát giữ N quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng

điểm a khoản 2 Điều 175, điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 50, 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố, bị cáo đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát và không có ý kiến gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của mình sai trái và rất hối hận. Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trần Hoàng N là công nhân của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H do ông Hồ Đức T làm giám đốc, có địa chỉ tại thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước. N được Ông T bố trí công việc đi giao hàng cho các tiệm tạp hóa trên địa bàn xã Tân Quan, Hớn Quản và xã Minh Lập, Minh Thắng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Ngày 06 tháng 6 năm 2020, sau khi giao hàng và thu tiền hàng được số tiền 69.449.500 đồng thì N nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền này nên đã cầm số tiền hàng của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H rồi bỏ trốn, sau đó tiêu xài hết số tiền trên. Như vậy, hành vi bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác đồng thời gây mất an ninh trật tự địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy

tổ bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 69.449.500 đồng đã chiếm đoạt của Công ty. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho công ty TNHH MTV H số tiền 69.449.500 đồng. Do đó, buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho Công ty TNHH MTV H số tiền 69.449.500 đồng.

Đề nghị trong luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Đối với Nguyễn Hoàng Phương Th : Sau khi chiếm đoạt số tiền trên bị cáo đã cùng Th tiêu xài hết số tiền trên. Tuy nhiên, Th không biết số tiền trên N phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý đối với Th .

[6] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 50; 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng N phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Trần Hoàng N 02(Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/7/2020 đến ngày 22/7/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 69.449.500 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 3.472.475 đồng.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- CA huyện Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Thị Thu Hà